

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC**  
**Phát triển Trường Tiểu học Lê Quý Đôn**  
**Giai đoạn 2022 - 2027, tầm nhìn đến năm 2030**

Phát huy những mặt mạnh đã đạt được trong kế hoạch chiến lược giai đoạn 2017 - 2022, Trường Tiểu học Lê Quý Đôn tiếp tục lên kế hoạch thực hiện giai đoạn 2022 - 2027, tầm nhìn đến năm 2030 như sau:

**A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**I. Môi trường bên trong**

**1. Số liệu (đến thời điểm 14/11/2022)**

**1.1. Nhân sự:**

- Về loại cán bộ:

Đối tượng	Tổng số	Nữ	Loại cán bộ			Ghi chú
			Biên chế	Hợp đồng theo ND 68	Trường hợp đồng	
Cán bộ quản lí	03	03	03	0	0	
Giáo viên dạy lớp	59	49	59	0	0	
Giáo viên gián tiếp	01	0	01	0	0	
Nhân viên	05	03	05	0	0	
<b>Cộng</b>	<b>68</b>	<b>55</b>	<b>68</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	

- Về Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

	Tổng số	Nữ	Chuẩn nghề nghiệp giáo viên		Trình độ chuyên môn				Ghi chú
			Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Dưới TC	

Cán bộ quản lí	03	03	03	0	03	0	0	0
Giáo viên dạy lớp	59	49	48	0	48	08	03	0
Giáo viên gián tiếp	01	0	01	0	01	0	0	0
Nhân viên	05	03	02	0	02	01	02	0
<b>Cộng</b>	<b>68</b>	<b>55</b>	<b>54</b>	<b>0</b>	<b>54</b>	<b>09</b>	<b>06</b>	<b>0</b>

- Về tình hình đảng viên, trình độ lý luận chính trị:

	Tổng số	Nữ	Trình độ lý luận chính trị			Đảng viên	Ghi chú
			Cử nhân	Trung cấp	Sơ cấp		
Cán bộ quản lí	03	03	0	03	0	03	
Giáo viên dạy lớp	60	49	0	02	42	23	
Giáo viên gián tiếp	01	0	0	01	0	01	
Nhân viên	04	03	0	0	03	03	
<b>Cộng</b>	<b>68</b>	<b>55</b>	<b>00</b>	<b>05</b>	<b>45</b>	<b>30</b>	

### 1.2. Học sinh:

KHỐI LỚP	MỘT	HAI	BA	BỐN	NĂM	CỘNG
1. Số lớp	8	8	8	10	10	<b>44</b>
2. Số học sinh	294	288	301	331	412	<b>1626</b>
- Tuyển mới	286	/	/	/	/	<b>286</b>
- Lên lớp	/	288	301	331	412	<b>1340</b>



- Lưu ban	08	0	0	0	0	<b>08</b>	
- Huy động lại	/	/	/	/	/		
Anh Văn	Lớp	8	8	8	4	4	<b>32</b>
	HS	294	288	301	148	192	<b>1223</b>
3. Địa bàn P, Xã khác	50	45	38	47	65	<b>245</b>	
- Ngoài thành phố	20	16	10	12	18	<b>76</b>	
- Đi nơi khác	/	/	/	/	/		
4. HS 2 buổi/ ngày	294	288	301	148	192	<b>1223</b>	
5. Lớp 2 buổi/ ngày	8	8	8	4	4	<b>32</b>	

### **1.3. Cơ sở vật chất:**

\* **Tổng số phòng: 55** (cấp 3: 55), Trong đó:

- Số phòng học: 41 (cấp 3: 41)
- Phòng bộ môn: 01 (cấp 3: 01)
- Phòng Thiết bị: 01 (cấp 3: 01)
- Phòng Thư viện: 01 (cấp 3: 01)
- Phòng Y tế: 01 (cấp 3: 01)
- Phòng đội : 01 (cấp 3: 01)
- Văn phòng : 01 (cấp 3: 01)
- Ban giám hiệu: 03 (cấp 3: 03)
- Phòng khác: 06 (cấp 3: 06, gồm các phòng: Truyền thống, hội trường, phòng họp, giáo viên, tư vấn, kho lưu trữ)

\* **Tổng số nhà vệ sinh: 18**

- Nhà vệ sinh giáo viên: 02
- Nhà vệ sinh học sinh: 16

\* Có nguồn nước máy: Có

### **1.4. Thư viện và trang thiết bị dạy học:**

- Thư viện có tổng diện tích 74m<sup>2</sup> gồm phòng đọc của học sinh và giáo viên, kho thư viện.

<b>Tên sách</b>	<b>ĐV tính</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Tỉ lệ đáp ứng</b>	<b>Ghi chú</b>
Sách giáo khoa	Bản	2 302	100%	
Sách thiếu nhi	Bản	11 789	100%	

Sách tham khảo	Bản	1 825	100%	
Nghiệp vụ	Bản	1 205	100%	
Đạo đức, Bác Hồ	Bản	312	100%	
Pháp luật	Bản	439	100%	
Báo, tạp chí	Bản	02	100%	Tên báo và tạp chí

- Trang thiết bị dạy - học:

<b>1. Bộ đồ dùng dạy học tối thiểu</b>	<b>ĐV tính</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Tỉ lệ đáp ứng</b>	<b>Ghi chú</b>
- Thiết bị dạy học lớp 1	Bộ	08	100%	
- Thiết bị dạy học lớp 2	Bộ	08	100%	
- Thiết bị dạy học lớp 3	Bộ	08	100%	
- Thiết bị dạy học lớp 4	Bộ	10	100%	
- Thiết bị dạy học lớp 5	Bộ	10	100%	
<b>2. Thiết bị dùng chung</b>				
- Máy tính	Bộ	35	100%	
- Phần mềm tin học	Bộ	07	100%	
- Máy chiếu	Bộ	13	100%	
- Thiết bị âm thanh	Bộ	03	100%	
<b>3. Bàn ghế học sinh</b>				
- Bàn 1 chỗ ngồi	Bộ	0	0	
- Bàn 2 chỗ ngồi	Bộ	900	100%	



## **2. Mặt mạnh, mặt yếu**

### **2.1. Mặt mạnh:**

- Công tác tổ chức quản lý của Ban Giám hiệu có tầm nhìn khoa học, sáng tạo; các kế hoạch trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế; công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới; được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đoàn kết, trách nhiệm, cầu tiến. Đủ về số lượng, chất lượng chuyên môn khá đồng đều, đạt chuẩn 100%, trong đó 84,4% đạt chuẩn.

- Học sinh chăm ngoan, năng động, có động cơ học tập tốt.

- Cơ sở vật chất khá đầy đủ; trường lớp khang trang, sạch đẹp. Sách giáo khoa, thiết bị dạy-học đủ để phục vụ cho giảng dạy và học tập của nhà trường.

### **2.2. Mặt yếu:**

Quy mô trường lớp quá lớn, một bộ phận phụ huynh học sinh thiếu sự quan tâm đến việc học tập của con em mình nên có ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng chung của lớp và nhà trường. Một số học sinh chưa có ý thức tự giác học tập, việc tự học, tự rèn luyện còn hạn chế.

Còn số ít giáo viên chậm đổi mới trong giảng dạy, quản lý, giáo dục học sinh; khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác và giảng dạy còn hạn chế.

## **II. Môi trường bên ngoài**

Tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội, kinh tế - văn hoá xã hội của địa phương ổn định, từng bước phát triển theo chiều hướng tích cực. Đời sống của nhân dân ngày được cải thiện, công tác xoá đói giảm nghèo được các cấp quan tâm đúng mức. Nhận thức việc học tập của cộng đồng dân cư ngày càng tiến bộ, mọi gia đình đều quan tâm tới việc học tập của con em và xem đây là nhiệm vụ hàng đầu để thoát nghèo. Khoa học công nghệ ngày càng xâm nhập, phát triển mạnh và được vận dụng khá rộng rãi trong cuộc sống hàng ngày, mang lại hiệu quả thiết thực, nhu cầu việc học đòi hỏi đáp ứng ngày càng cao. Chính quyền địa phương đã có nhiều chính sách tích cực nhằm phát triển giáo dục trên địa bàn.

### **1. Cơ hội:**

Được sự quan tâm của lãnh đạo Đảng, chính quyền các cấp, của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Mỹ Tho.

Trường nằm ngay trung tâm thành phố, cạnh Trung tâm thể dục thể thao thành phố và công viên giếng nước phía trước trường, là nơi thu hút nhiều khách du lịch khi đến Mỹ Tho.

Tốc độ phát triển kinh tế, xã hội của phường nói riêng và của thành phố nói chung trong những năm gần đây phát triển mạnh, trình độ dân trí cao, nhu cầu học tập đòi hỏi ngày càng lớn.



Phần đông học sinh và cha mẹ học sinh trong địa bàn đã có lòng tin vào chất lượng giáo dục của nhà trường, yên tâm khi được học tại trường.

## **2. Thách thức:**

Thực hiện tốt Chương trình 2018, thay sách giáo khoa từ lớp Một đến lớp Năm, để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội và của học sinh, đòi hỏi nhà trường phải có thay đổi vượt bậc về các điều kiện dạy - học cũng như phương pháp, cách thức tổ chức dạy học nhằm bắt kịp đà phát triển chung của ngành.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và chất lượng mũi nhọn, để thu hút đông đảo học sinh trong địa bàn về học tại trường.

Bồi dưỡng cho học sinh tinh thần thái độ học tập đúng đắn, vượt qua những biểu hiện tiêu cực của xã hội hiện tại như chơi game online, bạo lực học đường, ý thức khi tham gia giao thông,...

Chất lượng của một số ít giáo viên, nhân viên chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, nhất là khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, năng lực chủ động, sáng tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên

Sự vươn lên mạnh mẽ của nhà trường tạo ra sự cạnh tranh về chất lượng.

## **B. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC**

### **I. SỨ MỆNH**

“Tạo dựng môi trường học tập có nề nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao, mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo. *Giáo dục mỗi học sinh đều đủ đức, đủ tài, năng động, sáng tạo, giúp các em trở thành những công dân hữu ích và nhà lãnh đạo của xã hội mai sau*”

### **II. TẦM NHÌN**

“Là trường trọng điểm của thành phố Mỹ Tho: có chất lượng cao, giáo dục học sinh trở thành những công dân tốt mang bản sắc văn hóa dân tộc, có nhân cách và trí tuệ của thời đại mới”

### **III. GIÁ TRỊ CỐT LÕI**

- Năng động;
- Sáng tạo;
- Tự tin;
- Chiến thắng.

### **IV. PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG**

“*Chất lượng giáo dục là danh dự của nhà trường*”

## **C. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC**

### **I. Mục tiêu chung:**

Giữ vững đạt danh hiệu **Kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 1** vào năm 2024, có uy tín về chất lượng giáo dục; là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu hướng phát triển của đất nước và thời đại.

## **II. Mục tiêu cụ thể:**

### **1. Đối với nhà trường:**

#### **1.1. Phát triển trường chất lượng cao:**

- Năm học 2022-2023: Trường giữ vững chuẩn chất lượng giáo dục mức độ 1.
- Năm học 2023-2024: Tái công nhận trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục mức độ 1.
- Năm học 2024-2025: Nhận cờ thi đua của UBND tỉnh Tiền Giang.
- Năm học 2025-2026: Nhận cờ thi đua của Thủ tướng.
- Năm học 2026-2027: Trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục mức độ 2.

#### **1.2. Phát triển về quy mô lớp học:**

<b>Năm học</b>	<b>Số lớp</b>	<b>Số học sinh</b>	<b>Số học sinh/ lớp</b>	<b>Hạng trường</b>	<b>Ghi chú</b>
2022-2023	44	1615	36,7	I	
2023-2024	42	1480	35,2	I	
2024-2025	40	1430	35,7	I	
2025-2026	40	1420	35,5	I	
2026-2027	40	1405	35,1	I	

### **2. Đối với cán bộ, giáo viên:**

#### **2.1. Về trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học:**

<b>Năm học</b>	<b>Tổng số</b>	<b>Trình độ chuyên môn</b>			<b>Trình độ tiếng Anh</b>			<b>Trình độ tin học</b>		<b>Ghi chú</b>
		<b>ĐH</b>	<b>CĐ</b>	<b>TC</b>	<b>ĐH</b>	<b>B(1,2)</b>	<b>A(1,2)</b>	<b>ĐH</b>	<b>UDCB</b>	
2022 - 2023	63	52	08	03	03	04	42	01	50	
2023 -	65	54	08	03	04	04	45	01	58	







2023-2024	1480	100	100	100	100	100	100	100
2024-2025	1430	100	100	100	100	100	100	100
2025-2026	1420	100	100	100	100	100	100	100
2026-2027	1405	100	100	100	100	100	100	100

#### 4. Về thư viện và trang thiết bị dạy-học:

- Hàng năm lập dự trù mua bổ sung thêm sách, báo, tạp chí cho thư viện theo quy định.

- Bảo quản tốt các loại sách.

- Xây dựng “Thư viện mở”, “Thư viện xanh”, “Thư viện thân thiện” vào năm học 2022-2023.

- Xây dựng thư viện xuất sắc vào năm học 2023-2024.

Năm học	Sách giáo khoa	Sách tham khảo	Sách thiếu nhi	Sách nghiệp vụ	Sách Pháp luật	Sách đạo đức, Bác Hồ
2022-2023	2 302	1 825	11 789	1 205	439	312
2023-2024	2 289	1 901	11 800	1 215	440	320
2024-2025	2 105	1 930	11 850	1 220	440	335
2025-2026	2 105	1 950	11 900	1 230	445	340
2026-2027	2 100	1 980	12 000	1 245	450	350

- Trang thiết bị dạy - học:

1. Bộ đồ dùng dạy học tối thiểu	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027
- Thiết bị dạy học lớp 1	8	8	8	8	8
- Thiết bị dạy học lớp 2	8	8	8	8	8

- Thiết bị dạy học lớp 3	8	8	8	8	8
- Thiết bị dạy học lớp 4	10	8	8	8	8
- Thiết bị dạy học lớp 5	10	10	8	8	8
<b>2. Thiết bị dùng chung</b>					
- Máy tính	35	60	60	60	60
- Phần mềm tin học	07	07	07	07	07
- Máy chiếu	13	15	15	18	20
- Bảng tương tác	0	0	01	01	01
- Thiết bị âm thanh	03	03	03	03	03
<b>3. Bàn ghế học sinh</b>					
- Bàn 1 chỗ ngồi	0	0	0	0	0
- Bàn 2 chỗ ngồi	900	880	870	860	850

### **5. Về cơ sở vật chất:**

- Giữ gìn và bảo quản tốt cơ sở vật chất, trang thiết bị trong nhà trường.
- Đến năm 2023, đảm bảo 100% khuôn viên đều được phủ xanh.
- Giữ gìn cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.

## **D. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC**

### **I. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực của học sinh**

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, Công văn 896/BGD&ĐT, tài liệu về chuẩn kiến thức và kỹ năng, tài liệu giảm tải của Bộ; tài liệu hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học ở tiểu học; Công văn số 5842/BGDĐT-VP ngày 01 tháng 9 năm 2011 về “Hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học giáo dục phổ thông”; thực hiện việc sử dụng sách, tài liệu tham khảo trong trường phổ thông theo công văn số 2372/BGDĐT-GDTrH ngày 11/4/2013 của Bộ GD&ĐT; dạy tích hợp vào các môn học về biến đổi khí hậu, tiết kiệm năng lượng, kỹ năng sống và đạo đức Hồ Chí Minh, quyền và bổn



phận trẻ em, bình đẳng giới, an toàn giao thông, ... việc dạy tích hợp đảm bảo sự hợp lý, nhẹ nhàng không gây áp lực cho học sinh.

Đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường ứng dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” vào các môn Tự nhiên và Xã hội ở các lớp 1, 2, 3 và môn Khoa học ở lớp 4, 5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào giảng dạy môn Lịch sử và Địa lí ở các lớp 4, 5. Tích cực dạy học cá thể, chú trọng và phát huy năng khiếu, sở trường của mỗi học sinh.

Đổi mới hình thức, nội dung các hoạt động giáo dục đạo đức, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn, giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Thực hiện tốt Chương trình giáo dục 2018, đổi mới phương pháp dạy học trong quá trình thực hiện chương trình thay sách ở lớp 1, 2, 3 trong năm học 2022 - 2023; vận dụng có hiệu quả mô hình trường học mới VNEN vào giảng dạy ở khối 4, 5. Hoàn thành chương trình thay sách lớp 5 vào năm học 2024 - 2025.

Tổ chức nghiêm túc và có hiệu quả các Hội thi “Giáo viên dạy giỏi”, “Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi”, đồ dùng dạy học cấp trường.

Thực hiện đánh giá, xếp loại học sinh theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học đối với lớp 1, 2, 3 và Văn bản hợp nhất 03/2016/VBHN-BGDĐT đối với lớp 4, 5. Đến năm học 2024 - 2025, tất cả học sinh đều được đánh giá thống nhất bằng Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT

## **II. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ**

Khuyến khích đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý tự học, tự rèn để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng tốt theo yêu cầu của xã hội.

Tạo môi trường thuận lợi để cán bộ, giáo viên, nhân viên phát huy hết khả năng của mình; tích cực, sáng tạo trong công việc và có những việc làm mang tính đột phá nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, khoa học, hợp tác, đề cao tính tự giác, tính kỷ luật.

Thực hiện đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và quy hoạch một cách khoa học, có tầm nhìn dài hạn.

## **III. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa**



Tiếp tục tham mưu với UBND thành phố, Phòng Giáo dục và Đào tạo ở rộng diện tích trường đáp ứng nhu cầu thay sách giáo khoa theo Chương trình GDPT 2018.

Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

Hàng năm có kế hoạch bố trí kinh phí mua sắm đồ dùng, bổ sung trang thiết bị phục vụ dạy học để đáp ứng cho việc nâng chất lượng dạy học.

Khuyến khích sử dụng và nâng cao hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.

#### **IV. Nâng cao chất lượng quản lý toàn diện nhà trường bằng công nghệ thông tin**

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, tài chính, thư viện - thiết bị, cơ sở vật chất, thông tin mạng, giảng dạy, các hoạt động thi đua, .... góp phần nâng cao chất lượng quản lý và dạy học.

Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học, tự rèn hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng thành thạo máy vi tính, website, mail, internet phục vụ cho công việc.

Khai thác triệt để cổng thông tin điện tử của trường và các trang điện tử, báo mạng khác để khai thác thông tin bổ ích.

Từng bước vận dụng “sổ liên lạc điện tử” tại hệ thống thông tin giáo dục; sử dụng sổ nhận xét học sinh trên phần mềm của hệ thống.

Khuyến khích giáo viên, nhân viên tạo lập và sử dụng có hiệu quả hộp thư điện tử riêng.

#### **V. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục**

Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về giáo dục trong các tầng lớp nhân dân, các tổ chức xã hội cùng cộng đồng có trách nhiệm với nhà trường để làm tốt nhiệm vụ giáo dục.

Tích cực huy động nguồn lực xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường.

#### **VI. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường-gia đình-xã hội, tăng cường giao lưu, hợp tác quốc tế**

Xây dựng mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với ban đại diện cha mẹ học sinh theo đúng Điều lệ ban hành. Thường xuyên lắng nghe, tiếp thu các ý kiến đóng góp, xây dựng của cộng đồng.



Tăng cường công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền, từng bước nâng cao cộng đồng trách nhiệm giữa nhà trường - gia đình - xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch giáo dục hàng năm.

Tăng cường và duy trì mối quan hệ, giao lưu với các trường tiểu học trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành khác.

## **E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **I. Phổ biến chiến lược phát triển nhà trường:**

Phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nội dung của chiến lược.

Thông qua Ban đại diện cha mẹ học sinh, phổ biến đến cha mẹ học sinh nội dung của chiến lược phát triển.

Đưa lên công thông tin điện tử của trường cũng như niêm yết tại bản tin cho cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường được biết.

### **II. Trách nhiệm thực hiện:**

#### **1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng:**

- Thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2022-2027 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Thành lập Ban chỉ đạo, Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các mục tiêu chiến lược đã đề ra.  
Cụ thể:

+ Giai đoạn 1 (năm học 2022-2023): Trình cấp thẩm quyền phê duyệt chiến lược phát triển của nhà trường, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chiến lược.

+ Giai đoạn 2 (từ năm 2023 trở đi): Thực hiện các sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường: *“Xây dựng nhà trường trở thành môi trường học tập nền nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội, điều kiện phát triển năng lực và tư duy sáng tạo”*.

+ Giai đoạn 3 (từ năm 2025): Khẳng định được thương hiệu, uy tín và hình ảnh của nhà trường *“Là một cơ sở giáo dục có chất lượng giáo dục toàn diện đáp ứng được yêu cầu của xã hội”*. Lập và triển khai các đề án xây dựng trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2.

- Hàng năm, rà soát đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, có điều chỉnh các tiêu chí cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương.

#### **2. Trách nhiệm của Phó Hiệu trưởng:**

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.



### **3. Trách nhiệm của tổ chuyên môn và các bộ phận trong nhà trường:**

Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể theo tuần, tháng, năm và từng đợt thi đua.

Tổ chức và phân công lao động hợp lý dựa trên nguồn lực, khả năng và trách nhiệm của từng thành viên.

Trong quá trình thực hiện cần thường xuyên phản hồi, đóng góp ý kiến với lãnh đạo nhà trường để có giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả công việc.

### **4. Trách nhiệm của đội ngũ giáo viên, nhân viên:**

Không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Phân đầu trở thành giáo viên, nhân viên giỏi, xứng đáng là “*Tám gương đạo đức, tự học và sáng tạo*” cho học sinh noi theo.

Phát huy tinh thần vượt khó vươn lên, luôn có khát vọng được đóng góp sức mình vào sự phát triển của nhà trường với phương châm “*Nỗ lực của cá nhân là thành công của tập thể*”.

### **5. Trách nhiệm của học sinh:**

Ra sức học tập tốt, rèn luyện chăm với khẩu hiệu hành động “*Kiên trì, vượt khó, vươn lên*”.

Tích cực tham gia các hoạt động tập thể, rèn kỹ năng sống, trau dồi đạo đức, hành vi phù hợp với các chuẩn mực của xã hội.

### **6. Trách nhiệm của Ban đại diện cha mẹ học sinh và phụ huynh học sinh:**

Phối hợp với nhà trường trong giáo dục, bồi dưỡng học sinh các giá trị cơ bản trong hệ thống các giá trị mà chiến lược đã vạch ra.

Luôn có những ý kiến tham mưu, đóng góp, giúp đỡ và ủng hộ nhà trường về mọi mặt. Cùng nhà trường hoàn thành các mục tiêu chủ yếu của chiến lược.

### **III. Điều chỉnh kế hoạch:**

Trong quá trình triển khai thực hiện, Ban chỉ đạo nhà trường sẽ chủ động tham mưu cho các cấp và có ý kiến đề xuất kịp thời điều chỉnh kế hoạch chiến lược phù hợp với thực tế của địa phương để đạt được mục tiêu của chiến lược đã đề ra./.

#### **Nơi nhận:**

- Phòng GDĐT TP Mỹ Tho;
- Đảng ủy, UBND Phường 4;
- BDD CMHS trường;
- CB, GV, NV;
- Lưu: VT.



**Lê Thị Minh Thắm**



**DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO PHÒNG GD&ĐT**



*PHÓ TRƯỞNG PHÒNG*

*Trương Thị Hằng Lam*

*Trương Thị Hằng Lam*